

KẾ HOẠCH
thực hiện Nghị quyết số 57 và chuyển đổi số
trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026

I- CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quy chế làm việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Quyết định số 333-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, phiên bản 3.0;
- Kế hoạch số 17-KH/BCĐ, ngày 31/01/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Chương trình công tác năm 2026;
- Các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;
- Kế hoạch số 273-KH/UBKTTW, ngày 09/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án chuyển đổi số năm 2026 trong ngành Kiểm tra Đảng,

Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Trung ương ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026, như sau:

II- MỤC TIÊU

1. Đối với hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu

- Phối hợp với đơn vị liên quan tái cấu trúc và dịch chuyển 100% hệ thống thông tin chuyên ngành hiện có sang nền tảng điện toán đám mây đặt tại Trung tâm dữ liệu của Đảng.

- Phối hợp với đơn vị liên quan (khi có yêu cầu) nâng cấp Hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, tốc độ cao và các giải pháp bảo mật tối ưu, bảo đảm kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã và liên thông với khối Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Công tác đảm bảo an ninh mạng được triển khai đồng bộ, an toàn. Toàn bộ các hệ thống thông tin phải hoàn thành phê duyệt phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ và duy trì giám sát an ninh thường xuyên tới cấp xã.

2. Phát triển ứng dụng, nền tảng và hệ thống dữ liệu số nghiệp vụ

- Phát triển và triển khai thống nhất 100% các nền tảng, ứng dụng số dùng chung trong Ngành, bảo đảm mọi nghiệp vụ đủ điều kiện đều được xử lý toàn trình trên môi trường số. Phấn đấu 100% hồ sơ công việc phát sinh được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử và hoàn thành số hoá toàn diện các tài liệu lưu trữ lịch sử đã được chỉnh lý.

- Hoàn thiện việc làm sạch cơ sở dữ liệu ủy ban, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, đội ngũ cán bộ kiểm tra bảo đảm tính kết nối liên thông, đồng bộ thông tin xuyên suốt các cấp; bảo đảm 100% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ ủy ban, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, đội ngũ cán bộ kiểm tra được quản lý trên môi trường số, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống".

- Thực hiện số hoá toàn diện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thông qua việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành. Toàn bộ quy trình làm việc của các cơ quan, đơn vị phải được vận hành đồng bộ, thông suốt trên một môi trường số thống nhất và an toàn.

- Hỗ trợ đội ngũ cán bộ kiểm tra trong toàn ngành sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số của các cơ quan đảng một cách thống nhất, thuận tiện và an toàn. Nghiên cứu và xây dựng nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) mã nguồn mở vận hành trong mạng nội bộ để hỗ trợ công tác tổng hợp, tham mưu đối với dữ liệu thường, từng bước thử nghiệm triển khai vận hành đối với dữ liệu mật, góp phần nâng cao chất lượng công tác.

3. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nguồn nhân lực chuyển đổi số của Cơ quan UBKT Trung ương, thành lập/kiện toàn bộ phận giúp việc chuyển đổi số tại Cơ

quan UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong cơ quan UBKT các cấp và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ phù hợp; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho đội ngũ cán bộ kiểm tra trong toàn ngành.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện thể chế

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Người đứng đầu UBKT các cấp phải trực tiếp chỉ đạo việc cải cách, số hoá quy trình, bảo đảm dữ liệu của đơn vị luôn "đúng, đủ, sạch, sống".

1.2. Hoàn thiện thể chế

a) UBKT các cấp khẩn trương rà soát, tham mưu ban hành kịp thời các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo mô hình xử lý toàn trình, đề tạo hành lang pháp lý chuẩn hoá, phù hợp với thực tiễn; bổ sung, sửa đổi các quy định cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung". Đồng thời, cần xây dựng cơ chế đánh giá định lượng về hiệu quả công tác chuyển đổi số thay vì chỉ liệt kê đầu việc, bảo đảm mục tiêu giảm kinh phí, tiết kiệm công sức, hiện đại hoá quy trình làm việc, xử lý công việc hiệu quả hơn so với trước đây. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

b) Bổ sung, điều chỉnh, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026¹; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp.

c) Xây dựng Quy chế khai thác, sử dụng tài liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ

- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2026.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương.

- Phối hợp thực hiện: Các vụ, đơn vị Cơ quan UBKT Trung ương.

¹ Bao gồm các cơ quan đã ban hành Kế hoạch và các cơ quan chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

d) Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thông tin trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Chủ trì thực hiện: Vụ Tổng hợp, Cơ quan UBKT Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

đ) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số

- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình do Chủ đầu tư là Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng triển khai.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương.

- Phối hợp thực hiện: Các vụ, đơn vị Cơ quan UBKT Trung ương.

e) Ban hành Quyết định về quy trình kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu để làm cơ sở pháp lý triển khai nghiệp vụ kiểm tra, giám sát trên môi trường số, thống nhất với các quy trình lỗi sau khi được tái cấu trúc

- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2026.

- Chủ trì thực hiện: Vụ Nghiên cứu, đào tạo nghiệp vụ Cơ quan UBKT Trung ương.

- Phối hợp thực hiện: Các vụ, đơn vị Cơ quan UBKT Trung ương.

2. Phát triển hạ tầng số

2.1. Hoàn thành xây dựng Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số của UBKT Trung ương (giai đoạn 2, 3)

- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình do Chủ đầu tư là Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng triển khai.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng.

- UBKT các cấp phối hợp với UBKT Trung ương nghiên cứu triển khai Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

2.2. Thực hiện thí điểm việc hướng dẫn và hỗ trợ triển khai Trung tâm điều hành giám sát, kiểm tra trên môi trường số tại UBKT Thành ủy Hà Nội kết nối thông suốt với Trung tâm điều hành, giám sát kiểm tra trên môi trường số của UBKT Trung ương, làm cơ sở nhân rộng toàn Ngành.

- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình do Chủ đầu tư là Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng triển khai.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương, UBKT Thành ủy Hà Nội.

- Đơn vị phối hợp: Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng.

2.3. Về trang thiết bị công nghệ thông tin

- UBKT các cấp chủ động chủ trì, phối hợp văn phòng cấp ủy cùng cấp rà soát đầu tư mua sắm thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công tác và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. ***Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.***

- UBKT cấp tỉnh, thành phối hợp với văn phòng cấp ủy cùng cấp hướng dẫn, chỉ đạo để UBKT đảng ủy cấp xã thực hiện để đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan. ***Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.***

2.4. Về đường truyền

- Nội dung: 100% cơ quan, đơn vị thuộc ngành Kiểm tra Đảng có đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở với băng thông rộng, ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

2.5. Về triển khai chữ ký số

- Nội dung: 100% cán bộ, công chức ngành Kiểm tra Đảng được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

- Chủ trì thực hiện: UBKT các cấp phối hợp với Văn phòng cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện.

3. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

3.1. Hoàn thiện và triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan. ***Hoàn thành theo lộ trình của Đề án Chuyển đổi số.***

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương.

- Thời gian thực hiện:

- + Hoàn thiện hệ thống nền tảng, thử nghiệm triển khai thí điểm tại UBKT Trung ương; UBKT Thành ủy Hà Nội và một số đơn vị, địa phương đặc thù: Quý I/2026.

- + Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, quy trình thủ tục hành chính nội bộ; thử nghiệm triển khai tái cấu trúc trên hệ thống tại UBKT Trung ương; UBKT Thành ủy Hà Nội và một số đơn vị, địa phương đặc thù: Quý II/2026.

- + Hoàn thiện nâng cấp, triển khai toàn ngành: Quý III/2026.

- UBKT các cấp có trách nhiệm phối hợp và tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các quy trình lỗi do Trung ương ban hành.

3.2. Thực hiện số hoá công tác kiểm soát tài sản, thu nhập thông qua việc vận hành hệ thống phần mềm dùng chung của ngành Kiểm tra Đảng. Ưu tiên nâng cao năng lực đối soát tự động và kết nối dữ liệu tập trung, giúp tối ưu hoá quy trình theo dõi, xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2026.

- Chủ trì thực hiện: Vụ Tổng hợp, Cơ quan UBKT Trung ương.

3.3. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai và nâng cấp các hệ thống, phần mềm đã đưa vào sử dụng của ngành Kiểm tra, đảm bảo thông suốt, đồng bộ từ UBKT Trung ương tới UBKT các cấp.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương.

- UBKT các cấp có trách nhiệm tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất trên các hệ thống, phần mềm của ngành theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.4. UBKT các cấp

Chủ động phát triển các phần mềm, hệ thống thông tin đặc thù đáp ứng yêu cầu thực tiễn cơ sở, nhưng phải tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn dữ liệu thống nhất. Các hệ thống mới chỉ được triển khai khi chứng minh được tính hiệu quả định lượng, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông với kho dữ liệu dùng chung của Trung ương, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí và cát cứ dữ liệu (*không đầu tư các ứng dụng tương tự như hệ thống hiện có do Trung ương chuyển giao*).

4. Phát triển dữ liệu số dùng chung, cải cách thủ tục hành chính trong ngành Kiểm tra

UBKT các cấp:

- Phối hợp với văn phòng cấp ủy cùng cấp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hoá dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung để bảo đảm tính "đúng, đủ, sạch, sống"; khai thác, sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ công tác dự báo tình hình, chỉ đạo điều hành. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

- Chủ động rà soát, tối ưu hoá các quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ thuộc thẩm quyền theo phương châm "đơn giản hoá trước, số hoá sau" nhằm rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc. **Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.**

5. Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

UBKT các cấp triển khai đồng bộ các giải pháp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, thành phố nhằm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho người dùng trong cơ quan, đơn vị. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi sang môi trường số, từ tiếp nhận, xử lý đến lưu trữ và khai thác dữ liệu số. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

6. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực và công tác chống lãng phí

UBKT các cấp:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng: (1) Kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. (2) Kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng ở Trung ương phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ. (3) Tập huấn cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin của các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương về các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an ninh mạng, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn. (4) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, gắn chỉ tiêu hiệu quả cải cách hành chính số vào công tác thi đua, khen thưởng hằng năm. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

- Quán triệt nghiêm tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về kiểm

soát chặt chẽ các khoản đầu tư cho chuyển đổi số để tránh nguy cơ lãng phí, không chỉ về tiền bạc, vật chất, mà còn về nguồn lực con người, thời gian và cơ hội. Người đứng đầu các đơn vị phải chủ động nhận diện sớm các nguy cơ và có giải pháp phòng ngừa ngay từ đầu, tuyệt đối không để xảy ra hậu quả rồi mới xử lý. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

- Triển khai các giải pháp số hoá toàn diện quy trình nghiệp vụ nhằm tối ưu hoá chi phí vận hành. Phấn đấu đến hết năm 2026, giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước. Lấy kết quả cắt giảm chi phí hành chính làm tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả đầu tư và mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. ***Nhiệm vụ thường xuyên.***

7. Về nguồn lực tài chính

UBKT các cấp phối hợp với văn phòng cấp ủy cùng cấp bố trí dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư: (1) Trang bị đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với đường truyền kết nối mạng có băng thông rộng, thực hiện kết nối Internet có kiểm soát tại cấp tỉnh và từng bước thực hiện tại cấp xã. (2) Đầu tư, mua sắm (theo yêu cầu thực tế) các thiết bị đầu cuối phù hợp (bao gồm cả máy tính bảng),... để tạo lập môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp cho cán bộ, đảng viên. Phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí. Các cơ quan là chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị thụ hưởng phải quyết liệt trong công tác giải ngân, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để bảo đảm tiến độ các dự án theo đúng kế hoạch; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do chủ quan dẫn đến lãng phí nguồn lực và thời gian. ***Hoàn thành trước ngày 30/6/2026 và theo lộ trình của Dự án.***

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- Lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong toàn ngành Kiểm tra Đảng; bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành hoặc tham mưu ban hành các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đáp ứng yêu cầu triển khai trên môi trường số.

- Chỉ đạo xây dựng, quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ dùng chung của ngành Kiểm tra Đảng; chỉ đạo triển khai thống nhất các quy trình lõi, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Chỉ đạo ban hành văn bản hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại UBKT các cấp; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, biểu hiện hình thức, kém hiệu quả.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương; chỉ đạo bảo đảm nguồn lực, an toàn, an ninh thông tin, sử dụng hiệu quả kinh phí, phòng ngừa lãng phí.

2. Ủy ban kiểm tra các cấp

UBKT các cấp, trước hết là người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình. Kết quả chuyển đổi số phải được định lượng hoá thành sản phẩm cụ thể, là tiêu chí trọng yếu trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua hằng năm. Đối với lãnh đạo các đơn vị để xảy ra tình trạng báo cáo không trung thực hoặc thực hiện chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm đầu ra thực chất sẽ xem xét trong việc tính điểm thi đua tháng, quý, năm... **Nhiệm vụ thường xuyên.**

Giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch đối với UBKT cấp dưới. Định kỳ hằng quý, cử tổ công tác kiểm tra kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch đối với một số UBKT cấp dưới để đánh giá thực chất kết quả, hiệu quả thực hiện.

2.1. UBKT tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và UBKT cấp dưới:

- Xây dựng, ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2026, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện.

- Tiếp tục rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí, bảo đảm: (1) Bao quát toàn diện công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; (2) Không bỏ sót các mảng đặc thù; (3) UBKT tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo UBKT cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 3/2026.

2.2. Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ đúng quy định, hiệu quả; bảo đảm trang thiết

bị cho người dùng và mạng máy tính các cơ quan kết nối mạng của tỉnh ủy, thành ủy.

a) Định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của ngành và cấp mình về UBKT Trung ương (trước ngày 25 hằng tháng) qua Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

b) Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo của đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Người đứng đầu UBKT tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

d) Phối hợp với văn phòng cấp ủy cùng cấp rà soát cơ sở vật chất, phương án đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, bảo mật, an ninh, an toàn từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng được mục đích, yêu cầu đã đề ra tại Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/01/2025 của Ban Bí thư.

2.3. Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các vụ, đơn vị tổ chức, triển khai, thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

- Tích cực sử dụng, cập nhật dữ liệu vào các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ. Quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin. Báo cáo nội dung triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của vụ, đơn vị trong báo cáo hằng tháng.

- Phối hợp với Văn phòng Cơ quan tổ chức tập huấn, đôn đốc, hỗ trợ UBKT tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, UBKT cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc địa bàn phụ trách trong triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên ngành, nâng cao hiệu quả công tác.

- Giao Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương chủ trì tham mưu đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBKT Trung ương theo quy định. Tham mưu đăng ký vốn kịp thời để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban, Cơ quan UBKT Trung ương.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 273-KH/UBKTTW, ngày 09/01/2026. Các nhiệm vụ đã triển khai theo 273-KH/UBKTTW, ngày 09/01/2026 được tiếp tục thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Chỉ đạo 57,
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW,
- Lưu VT.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**

Trần Tiến Hưng